

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



LÊ LẬP VŨ QUỲNH

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP QUA  
THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 0107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Hữu Chí**

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ họp

tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2019

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	2
5. Phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa khoa học của đề tài .....	3
7. Kết cấu Luận văn.....	3
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÍ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP</b> .....	<b>4</b>
1.1. Khái quát về bảo hiểm thất nghiệp.....	4
1.1.1. Khái niệm .....	4
1.1.2. Đặc điểm.....	4
1.2. Khái quát pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.....	4
1.3 Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp theo các công ước của ILO và của một số nước trên thế giới .....	5
1.3.1. Đối tượng tham gia, áp dụng BHTN.....	5
1.3.2. Trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp.....	5
1.4. Các yếu tố tác động đến việc thực thi hiệu quả pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp. ....	5
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 1</b> .....	<b>6</b>
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ</b> .....	<b>7</b>
2.1. Thực trạng các quy định pháp luật về BHTN ở Việt Nam .....	7
2.1.1. Về đối tượng tham gia BHTN .....	7
2.1.2. Về điều kiện hưởng BHTN .....	7
2.1.3. Về các chế độ bảo hiểm thất nghiệp.....	8
2.1.4. Về quỹ bảo hiểm thất nghiệp.....	8
2.2. Hạn chế và những vấn đề đang đặt ra của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam .....	9
2.2.1. Những hạn chế của pháp luật bảo hiểm thất nghiệp .....	9

2.2.2. Những tồn tại của pháp luật ảnh hưởng đến quá trình thực thi pháp luật bảo hiểm thất nghiệp. ....	9
2.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2010 đến 2017 .....	10
2.3.1. Tham gia và đóng bảo hiểm thất nghiệp.....	10
2.3.2. Tiếp nhận và giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp .....	11
2.3.3. Tình hình tư vấn, giới thiệu việc làm.....	11
2.3.4. Tình hình hỗ trợ học nghề.....	12
2.3.5. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động .....	12
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....</b>	<b>13</b>
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP.....</b>	<b>15</b>
3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp .....	15
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.....	15
3.2.1. Về đối tượng áp dụng Bảo hiểm thất nghiệp .....	15
3.2.2. Về điều kiện hưởng Bảo hiểm thất nghiệp .....	15
3.2.3. Về chế độ hỗ trợ học nghề .....	16
3.2.4. Về Quỹ bảo hiểm thất nghiệp .....	16
3.2.5. Về xử lý vi phạm pháp luật bảo hiểm thất nghiệp.....	16
3.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp .....	17
3.3.1 Giải pháp chung .....	17
3.3.2 Các giải pháp cụ thể: .....	17
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....</b>	<b>18</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>19</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>20</b>

## LỜI NÓI ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Khi tham gia đóng bảo hiểm, người lao động phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ đã được quy định trong của Pháp luật về bảo hiểm. Tuy nhiên, việc thu nộp, chi trả cho người lao động trong những năm qua phải đối mặt với rất nhiều các rủi ro do nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan. Vấn đề nộp bảo hiểm của người sử dụng lao động và nhận tiền bảo hiểm đặc biệt là bảo hiểm thất nghiệp là vấn đề được người lao động và người sử dụng lao động quan tâm.

Hiện nay, hệ thống các văn bản pháp luật liên quan đến việc thực hiện thu, nộp, đóng bảo hiểm giữa người lao động và người sử dụng lao động đã tương đối hoàn chỉnh. Nhà nước đã ban hành Luật Bảo hiểm xã hội 2016 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành để thiết lập hành lang pháp lý cho người lao động và người sử dụng lao động thực hiện vấn đề giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế, vướng mắc. Nhiều quy định chưa được hướng dẫn cụ thể. Nhiều vấn đề chưa được điều chỉnh một cách thấu đáo. Chính vì vậy, nó là rào cản cho việc áp dụng pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp. Việc áp dụng không thống nhất các quy định pháp luật vẫn còn xảy ra trên thực tế. Điều này đòi hỏi phải cụ thể hóa các quy định liên quan đến vấn đề bảo hiểm thất nghiệp.

Để góp phần hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trên thực tế, học viên đã quyết định lựa chọn đề tài “***Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị***” làm đề tài luận văn tốt nghiệp của mình. Từ những phân tích ở trên cho thấy, việc nghiên cứu đề tài này sẽ có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

### 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Là một bộ phận cấu thành của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam về an sinh xã hội, quá trình thực thi bảo hiểm thất nghiệp đã phát huy vai trò to lớn của nó đối với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Vì thế trong thời gian qua đã thu hút nhiều công trình, đề tài nghiên cứu về lĩnh vực này, trong đó có những công trình như:

- Luận văn thạc sỹ Luật học “BHTN trong Luật bảo hiểm xã hội Việt Nam – Thực trạng và giải pháp” (2014) nêu ra một số nội dung cơ bản của BHTN cũng như áp dụng BHTN sau 5 năm thực hiện.

- Ngoài ra, còn một số bài viết đăng trên tạp chí khoa học pháp lý như: “ BHTN và chuyển dịch cơ cấu kinh tế”; “ Những bất cập trong thi hành pháp luật về BHTN”.

- “Thất nghiệp và sự điều chỉnh của pháp luật đối với BHTN”. PGS. TS Lê Thị Hoài Thu đăng trên tạp chí BHHH 1-2002.

- “Pháp luật và chính sách BHTN -một số so sánh và kiến nghị” PGS. TS Lê Thị Hoài Thu khoa học chuyên sâu kinh tế -Luật - ĐH KHXHNV 1-2002

- PL về bảo hiểm thất nghiệp và thực tiễn thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tác giả: Hoàng Thị Hải. Cơ sở đào tạo: Đại học Luật Hà Nội – Năm 2018.

- Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thực tiễn thi hành tại tỉnh Yên Bái. Tác giả: Phạm Quý Bầy. Cơ sở đào tạo: Đại học Luật Hà Nội – Năm - Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tác giả: Trần Dũng Hà. Cơ sở đào tạo: Học viện Khoa học xã hội – Năm 2014.

Ngoài ra còn nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến chính sách BHTN trên cả nước. Hầu hết các công trình nghiên cứu đều đề cập tiếp cận lĩnh vực dưới nhiều góc độ phát triển khác nhau ở tầm vĩ mô, được xem xét điều kiện thực tế ở các địa phương khác nhau và những thời điểm khác nhau. Tuy nhiên cho đến nay chưa có một công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách toàn diện về việc thực hiện triển khai chính sách bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận văn nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Làm rõ pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay.
- Đánh giá thực trạng của hệ thống các văn bản pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp hiện hành.
- Đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp tại tỉnh Quảng Trị.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp hiện nay.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

- Thực tiễn áp dụng
- Phạm vi nghiên cứu:
  - + Về không gian nghiên cứu: Các quy định pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp theo pháp luật Việt Nam.
  - + Về thời gian nghiên cứu: Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn từ 2010 - 2017.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu cùng với việc vận dụng phương pháp luận nghiên cứu khoa học như: Duy vật lịch sử, duy vật biện chứng...

- Ngoài ra, luận văn còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

- + Phương pháp phân tích, bình luận, so sánh... được sử dụng trong Chương 1 khi nghiên cứu những vấn đề lý luận về bảo hiểm thất nghiệp.
- + Phương pháp đánh giá, tổng hợp, đối chiếu, điều tra... được sử dụng tại Chương 2 khi nghiên cứu đánh giá thực trạng pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp
- + Phương pháp tổng hợp, quy nạp... được sử dụng tại Chương 3 khi nghiên cứu, đề xuất định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp.

### **6. Ý nghĩa khoa học của đề tài**

Ý nghĩa lý luận của nghiên cứu đề tài là góp phần làm sáng tỏ khung lý thuyết của quản lý nhà nước về BHTN trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, nhất là về nội dung, phương thức, công cụ và biện pháp tăng cường quản lý nhà nước về BHTN.

Ý nghĩa thực tiễn của nghiên cứu đề tài là góp phần nâng cao nhận thức, thúc đẩy sự tham gia của NLD, tăng cường và hoàn thiện QLNN về BHTN nhằm bảo đảm ASXH, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh ở Việt Nam.

### **7. Kết cấu Luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các từ viết tắt và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 03 chương:

**Chương 1.** Cơ sở lý luận của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp

**Chương 2.** Thực trạng pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Quảng Trị

**Chương 3.** Giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

# **Chương 1**

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP**

### **1.1. Khái quát về bảo hiểm thất nghiệp**

#### **1.1.1. Khái niệm**

Khái niệm BHTN là một vấn đề lý luận cơ bản có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ các vấn đề liên quan tới chế độ BHTN. Việc xác định khái niệm BHTN có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật về BHTN; kiến tạo, thực thi quy trình, thủ tục giải quyết chế độ BHTN; xác định đối tượng của BHTN sao cho phát huy được cao nhất vị trí, vai trò của BHTN trong đời sống xã hội cũng như việc xác định vị trí, vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về BHTN. Tùy thuộc vào từng khía cạnh của đời sống xã hội, BHTN được nhìn nhận, đánh giá ở nhiều góc độ khác nhau.

#### **1.1.2. Đặc điểm**

BHTN bảo đảm cho quá trình tái tạo việc làm và đời sống của NTN được diễn ra bình thường. Vì vậy, ngoài hỗ trợ về vật chất, BHTN còn hỗ trợ về mặt tinh thần cho họ. Là một chế độ trong hệ thống các chế độ bảo hiểm xã hội nên BHTN cũng có các đặc điểm chung giống bảo hiểm xã hội như:

Về đối tượng hưởng: Là NLD thuộc trường hợp được tham gia đóng bảo hiểm và thân nhân của họ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Về điều kiện hưởng chế độ: Phải là NLD được tham gia đóng bảo hiểm thuộc các trường hợp được hưởng chế độ.

### **1.2. Khái quát pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp**

Ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt các nước theo hệ thống pháp luật Anh-Mỹ, nguồn pháp luật BHTN khá rộng. Hệ thống nguồn pháp luật ở các nước này ngoài các văn bản quy phạm do nhà nước ban hành, các án lệ của tòa án và tập quán quốc tế liên quan đến BHTN cũng có vai trò quan trọng.

Ở Việt Nam hiện nay, nguồn cơ bản của hệ thống pháp luật BHTN là các văn bản quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên. Án lệ về BHTN chưa được xem là một nguồn chính thức ở Việt Nam, tuy nhiên, trong thực tế, hàng năm, Tòa án Nhân dân Tối cao vẫn làm công tác hướng dẫn áp



dụng thống nhất pháp luật và tổng kết kinh nghiệm xét xử, theo đó, những vấn đề liên quan đến BHTN vẫn được xem xét dưới góc độ định hướng, tham khảo từ “nguồn pháp luật không chính thức này”.

### **1.3 Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp theo các công ước của ILO và của một số nước trên thế giới**

Qua việc nghiên cứu các văn bản của ILO, pháp luật về BHTN của các quốc gia trên thế giới có thể thấy nội dung điều chỉnh của pháp luật BHXH gồm các vấn đề sau:

#### ***1.3.1. Đối tượng tham gia, áp dụng BHTN***

Đối tượng tham gia BHTN là mối quan tâm hàng đầu của ILO cũng như các quốc gia trên thế giới khi xây dựng pháp luật về BHTN.

- Đối tượng tham gia BHTN là người lao động làm công ăn lương.
- Đối tượng hưởng BHTN là những người đã tham gia BHTN, có khả năng làm việc và sẵn sàng làm việc.

#### ***1.3.2. Trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp***

Trợ cấp BHTN là trợ cấp trả thay tiền lương cho người mất việc làm để họ ổn định cuộc sống và có điều kiện tham gia thị trường lao động. Nội dung trợ cấp BHTN bao gồm:

### **1.4. Các yếu tố tác động đến việc thực thi hiệu quả pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.**

- Nhu cầu xã hội
- Chính sách của nhà nước
- Sự ràng buộc của các cam kết quốc tế liên quan
- Các yếu tố tác động khác:
- Chu kỳ kinh doanh:

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Là một chế độ bảo hiểm độc lập trong hệ thống bảo hiểm xã hội, bên cạnh những đặc điểm chung giống như các chế độ bảo hiểm khác, BHTN cũng có những đặc điểm riêng nhất định. Thể hiện đối tượng mà pháp luật BHTN hướng tới là người lao động thất nghiệp; Quyền lợi bảo hiểm chỉ được dành cho đối tượng đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật bảo hiểm thất nghiệp.

Trước những đòi hỏi của cuộc sống, việc ban hành chính sách BHTN là vấn đề tất yếu. Bởi sự hiện hữu của nó đã giải quyết được những vấn đề mà cả xã hội đang phải đối mặt, đó là tình trạng thất nghiệp. Chính sách này ra đời phần nào đã giúp người lao động thất nghiệp giảm bớt những thiếu hụt tài chính. Bên cạnh đó, BHTN còn là một trong những chính sách trụ cột của mỗi quốc gia, là biện pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo an sinh xã hội, góp phần giải quyết những bất ổn về chính trị, thúc đẩy sự phát triển kinh tế đất nước.

Tuy nhiên, quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật BHTN phụ thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh của từng nước. Vì thế, pháp luật mỗi nước đặt ra những tiêu chí riêng nhằm đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật BHTN của mình.

Ở Việt Nam, trong từng thời kỳ, Nhà nước đã có những chính sách để hỗ trợ NLĐ mất việc làm, nhưng đó mới chỉ là giải pháp tình thế mà chưa giải quyết triệt để được hậu quả của tình trạng mất việc làm. Vấn đề nhức nhối của xã hội - mất việc làm mới được giải quyết. Điều đó cho thấy, chính sách BHTN đã đi vào cuộc sống và phát huy tính tích cực của nó. Với tư cách là người bảo trợ, trong thời gian tới, Nhà nước cần có những biện pháp và cơ chế hữu hiệu nhằm phát huy hơn nữa vai trò của pháp luật về BHTN, cần bổ sung, chỉnh sửa thích hợp để bảo đảm cho quyền lợi của người lao động thất nghiệp.

## **Chương 2**

# **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ**

### **2.1. Thực trạng các quy định pháp luật về BHTN ở Việt Nam**

#### **2.1.1. Về đối tượng tham gia BHTN**

Ở nước ta, đối tượng bắt buộc tham gia BHTN bao gồm:

- **Người lao động**

Theo khoản 1 Điều 3, Điều 43 Luật việc làm thì NLD là công dân Việt Nam, phải tham gia BHTN khi làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn; Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn; Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

- **Người sử dụng lao động**

Cũng như NLD, pháp luật BHTN ngay từ khi mới ban hành cũng giới hạn phạm vi được tham gia BHTN của NSDLĐ. Theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội và Điều 3 Nghị định số 127/2008/NĐ-CP thì việc tham gia BHTN chỉ áp dụng đối với NSDLĐ có sử dụng từ 10 lao động trở lên tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

- **Nhà nước**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP, ngân sách nhà nước hỗ trợ Quỹ BHTN theo nguyên tắc đảm bảo duy trì số dư quỹ hàng năm bằng 02 lần tổng các khoản chi chế độ BHTN và chi phí quản lý BHTN của năm trước liền kề nhưng mức hỗ trợ tối đa bằng 1% quỹ tiền lương tháng đóng BHTN của những NLD đang tham gia BHTN. Nguồn kinh phí này được chuyển mỗi năm một lần và được trích từ ngân sách nhà nước để chuyển vào BHTN.

#### **2.1.2. Về điều kiện hưởng BHTN**

Theo quy định tại Điều 49 Luật việc làm và Điều 11 Nghị định 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về BHTN, NLD bị thất nghiệp được hưởng TCTN khi đáp ứng đủ điều kiện sau:

Một là, NLD đang đóng bảo hiểm bị mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.

Hai là, NTN phải tham gia đóng BHTN đủ thời gian theo quy định của pháp luật.

Ba là, để hưởng TCTN, NLD thất nghiệp phải nộp hồ sơ tại Trung tâm dịch vụ việc làm ở địa phương nơi NLD muốn nhận TCTN.

Bốn là, NLD chưa tìm được việc làm sau 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng BHTN ở Trung tâm dịch vụ việc làm.

### **2.1.3. Về các chế độ bảo hiểm thất nghiệp**

#### **- Chế độ trợ cấp thất nghiệp**

TCTN là khoản tiền hàng tháng được trả cho NLD tham gia BHTN khi bị thất nghiệp có đủ điều kiện hưởng BHTN. (Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 127/2008/NĐ-CP). Khi đáp ứng đủ điều kiện tham gia mà NLD bị thất nghiệp thì họ sẽ được hưởng trợ cấp. Trong phạm vi chế độ TCTN, có các vấn đề cụ thể như sau đã được pháp luật quy định:

#### **- Chế độ hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm**

Ở Việt Nam, NLD đang đóng BHTN bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc mà có nhu cầu tìm kiếm việc làm được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí (Điều 54 Luật: việc làm). Đây là một trong các biện pháp giúp NTN nhanh chóng hòa nhập với thị trường lao động.

#### **- Chế độ hỗ trợ học nghề**

Ở Việt Nam, theo quy định tại Điều 55 Luật việc làm, NLD được hỗ trợ học nghề là người đang đóng BHTN khi có đủ điều kiện hưởng TCTN được quy định tại khoản 1, 2 và 4 Điều 49 Luật việc làm; đã đóng BHTN từ đủ 09 tháng trở lên trong thời hạn 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.

#### **- Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLD**

Đây là một trong các giải pháp hữu ích giúp cho NLD có thể duy trì thu nhập. Theo chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam, NSDLĐ được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLD trong trường hợp đóng đủ BHTN cho NLD thuộc đối tượng tham gia BHTN liên tục từ đủ 12 tháng trở lên.

### **2.1.4. Về quỹ bảo hiểm thất nghiệp**

Quỹ BHTN được hình thành trên cơ sở sự đóng góp của ba bên: NLD, NSDLĐ và Nhà nước. Trong đó, NLD là đối tượng được hưởng lợi trực tiếp khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra.

#### **- Nguồn hình thành quỹ BHTN**

Nguồn hình thành quỹ BHTN gồm: các khoản đóng góp và hỗ trợ; tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ Quỹ BHTN và nguồn thu hợp pháp khác.

#### ***- Việc quản lý và sử dụng quỹ BHTN***

Quỹ BHTN không chỉ thực hiện chi trả trợ cấp cho NTN mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho họ tiếp cận với công việc mới. Do đó, cần có quy định cụ thể cho việc quản lý và sử dụng quỹ BHTN. Theo khoản 3 Điều 57 và Điều 59 Luật việc làm, quỹ BHTN được sử dụng cho các mục đích: Chi trả TCTN; Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLD; Hỗ trợ học nghề; Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm; Đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng TCTN; Chi phí quản lý BHTN thực hiện theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội; và đầu tư để bảo toàn và tăng trưởng Quỹ.

### **2.2. Hạn chế và những vấn đề đang đặt ra của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam**

#### ***2.2.1. Những hạn chế của pháp luật bảo hiểm thất nghiệp***

- Pháp luật về BHTN Việt Nam vẫn chưa quy định đến tất cả các đối tượng cần thiết phải nằm trong phạm vi điều chỉnh của pháp luật BHTN như nông dân, người nước ngoài

- Quy định về trách nhiệm xác nhận chấm dứt hợp đồng lao động vẫn còn bị xem nhẹ, chưa có chế tài cụ thể để xử lý khi có vi phạm xảy ra, gây ảnh hưởng lớn cho quá trình giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- Pháp luật BHTN vẫn còn thiếu quy định về trách nhiệm thông báo tình trạng việc làm của NTN

- Quy định căn cứ tính đóng góp vào quỹ BHTN dựa trên mức tiền lương, tiền công hàng tháng theo hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc dẫn đến nhiều bất cập

- Pháp luật BHTN cần điều chỉnh khung thời gian cho phép hưởng ba tháng trợ cấp nhằm đảm bảo sự công bằng trong thụ hưởng quyền lợi giữa các đối tượng tham gia

#### ***2.2.2. Những tồn tại của pháp luật ảnh hưởng đến quá trình thực thi pháp luật bảo hiểm thất nghiệp.***

- Pháp luật về BHTN vẫn còn thiếu những văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết, đồng thời thiếu các quy định để có thể nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, nâng cao nhận thức của các đối tượng tham gia BHTN.

- Pháp luật về BHTN Việt Nam vẫn còn nhiều kẽ hở, dẫn đến tình

trạng không ít các quy định pháp luật hiện hành bị lợi dụng trong quá trình thực hiện, dẫn đến hiệu quả pháp luật không cao.

- Các quy định về hỗ trợ học nghề của pháp luật BHTN còn nhiều bất cập, dẫn đến hiệu quả của chính sách này trong thực tế không cao

- Pháp luật BHTN vẫn còn thiếu nhiều quy định để có thể thiết lập một cơ chế kiểm tra, giám sát tất cả các chế độ cơ bản của BHTN, làm cơ sở nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống pháp luật này trong thực tiễn.

### **2.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2010 đến 2017**

#### ***2.3.1. Tham gia và đóng bảo hiểm thất nghiệp***

Qua 9 năm triển khai thực hiện, chính sách bảo hiểm thất nghiệp được nhiều kết quả đáng khích lệ, được người lao động và người sử dụng lao động đón nhận một cách tích cực và được dư luận xã hội đánh giá cao.

Qua bảng số liệu nhận thấy rằng từ năm 2014 chỉ 1.102 doanh nghiệp tham gia BHTN nhưng năm 2015 tăng đột biến lên đến 1.639 doanh nghiệp, tăng 537 người trong khi đó các năm khác bình quân tăng 89 doanh nghiệp/năm, tăng gấp 5 lần)

Nguyên nhân chủ yếu do kể từ ngày 01/01/2015 Luật Việc làm có hiệu lực mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp nên đối tượng và các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan tham gia bảo hiểm thất nghiệp tăng lên. Lý do thứ hai có thể do một số ngành tiếp tục tăng nhu cầu lao động. Người sử dụng lao động và các doanh nghiệp cơ quan, tổ chức nhận thức rõ trách nhiệm của họ khi tham gia BHTN chính là bảo đảm nguồn nhân lực ổn định cho doanh nghiệp. Vì chỉ khi nào người lao động được bảo đảm an sinh xã hội thì mới có cơ sở để họ gắn bó và giúp doanh nghiệp phát triển tốt hơn.

Bên cạnh đó, không ít quy định mới tạo điều kiện cho người lao động và người sử dụng lao động tiếp cận tốt hơn với những hỗ trợ từ Quỹ BHTN, góp phần gia tăng đối tượng tham gia.

Theo quy định tại Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn thì Ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho Quỹ bảo hiểm thất nghiệp tối đa 1% quỹ tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp khi kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp thấp hơn 2 lần tổng chi bảo hiểm thất nghiệp của năm trước liền kề. Hiện nay, do kết dư của Quỹ bảo hiểm thất nghiệp lớn nên năm

2015, năm 2016 và một số năm tiếp theo, Quỹ bảo hiểm thất nghiệp không có sự hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước mà tổng thu bảo hiểm thất nghiệp trong năm chỉ bao gồm phần đóng của người lao động và người sử dụng lao động theo quy định.

### **2.3.2. Tiếp nhận và giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp**

Tại tỉnh Quảng Trị Trung tâm giới thiệu việc làm thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị là cơ quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp, xem xét và thực hiện các thủ tục giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động. Tiếp nhận hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp: Tổng số người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp có xu hướng biến động qua từng năm đặc biệt năm 2010 so với năm 2011, năm 2012 so với năm 2013 tăng gấp đôi. Từ những phân tích trên cho thấy sự cần thiết phải thực hiện bảo hiểm thất nghiệp. Triển khai và tiến hành thực hiện bảo hiểm thất nghiệp ở tỉnh Quảng Trị nói riêng và ở Việt Nam nói chung là một yêu cầu cần thiết, nhưng cái cần quan tâm ở đây là tiến hành tổ chức quản lý và thực hiện như thế nào. Tất nhiên điều quan trọng nhất luôn phải được bảo đảm trong bảo hiểm thất nghiệp là bảo vệ lợi ích của người lao động mất việc làm và không có việc làm.

Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp:

- Sau 07 năm tổ chức giải quyết thủ tục chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động tại địa phương, số lượng lao động đề nghị giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp và số tiền chi trả đều tăng dần qua từng năm. Tuy nhiên, càng về sau, khoảng cách gia tăng của năm sau so với năm trước ngày càng ngắn lại (năm 2016 tăng 1,03 lần so với năm 2015).

- Độ tuổi thất nghiệp nhiều nhất là từ 25 đến 40 tuổi, chiếm 68,3% tổng số lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp. Tiếp theo là nhóm tuổi dưới 25 với 22,2% và 9,5% lao động có độ tuổi trên 40. Nhóm tuổi từ 25 đến 40 và cả nhóm tuổi dưới 25 thường có sự biến động về việc làm phổ biến hơn cả do nằm trong độ tuổi thất lập gia đình, sinh đẻ... nên phải thay đổi công việc, chỗ ở.

### **2.3.3. Tình hình tư vấn, giới thiệu việc làm**

Tỷ lệ người tìm được việc làm (từ năm 2010 đến 2014 chỉ chiếm từ 18% đến 31%, cá biệt năm 2016 là 4,4% và năm 2017 là 2,5 %). Thực tế cho thấy người lao động có nhu, sẵn sàng làm việc theo sự giới thiệu của cơ quan giới thiệu việc làm nhưng người thất nghiệp không

muốn trở lại tham gia vào thị trường lao động mà có ý định tìm kiếm một việc làm độc lập,

Trong năm 2016, Trung tâm giới thiệu việc làm Quảng Trị đã nỗ lực đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và học nghề cho người lao động đang đóng BHTN và người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp. Kết quả đạt được đã có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2015. Trong năm 2016, đã giới thiệu việc làm và học nghề cho 193 lao động chiếm 9,3% tổng số lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp.

#### ***2.3.4. Tình hình hỗ trợ học nghề***

Theo báo cáo của Trung tâm giới thiệu việc làm Quảng Trị thì tất cả những người thất nghiệp có nguyện vọng học nghề đều được cơ quan lao động tổ chức để hỗ trợ học nghề theo đúng quy định của pháp luật; số lượng người được hỗ trợ học nghề có xu hướng tăng qua từng năm, tạo điều kiện thuận lợi cho người thất nghiệp nâng cao trình độ kỹ năng nghề hoặc chuyển đổi nghề nghiệp để nhanh chóng tìm được việc làm. Những ngành nghề người lao động đăng ký học là tin học văn phòng, các nghề về ẩm thực và thẩm mỹ, sửa chữa, lắp ráp máy vi tính, điện dân dụng, điện công nghiệp, thiết kế quảng cáo, lái xe,...

#### ***2.3.5. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động***

Tính đến cuối năm 2016, theo báo cáo của các địa phương không có người sử dụng lao động hưởng chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động do một số nguyên nhân như: hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã được duy trì ổn định, các doanh nghiệp không gặp khó khăn do suy giảm kinh tế hoặc vì lý do bất khả kháng khác theo quy định để được hưởng chế độ này.



## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Tính đến thời điểm này, các quy định của pháp luật bảo hiểm thất nghiệp đã có những tác động, ảnh hưởng nhất định đến đối tượng tham gia. Cụ thể, pháp luật bảo hiểm thất nghiệp đã đặt ra những chế độ bảo hiểm thất nghiệp, quy định điều kiện cho việc tham gia cũng như vấn đề hưởng quyền lợi bảo hiểm của người thất nghiệp, đồng thời định ra nguồn hình thành nên quỹ bảo hiểm thất nghiệp, làm cơ sở cho việc chi trả quyền lợi cho đối tượng tham gia. Ngoài ra, pháp luật bảo hiểm thất nghiệp còn chỉ ra những biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho quỹ bảo hiểm cũng như cách thức xử lý đối với hành vi xâm phạm các quy định của bảo hiểm thất nghiệp.

Từ quá trình nghiên cứu pháp luật BHTN ở Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng cho thấy đây là một chính sách rất ưu việt. Chính sách này đã phát huy tích cực trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của NLD, NSDLĐ, góp phần thực hiện mục tiêu chính sách an sinh xã hội, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo NLD.

Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp đã đạt được những thành tựu điển hình như đã quy định mức hưởng TCTN hàng tháng theo tinh thần không tạo sự cách biệt lớn giữa những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp; đã tạo cơ sở pháp lý cho các quan hệ bảo hiểm thất nghiệp, làm gia tăng số người tham gia BHTN qua các năm; đã tạo một cơ chế giải quyết bảo hiểm thất nghiệp khá hợp lý, làm gia tăng tỷ lệ số người có quyết định được hưởng TCTN; ... Tuy nhiên, vẫn còn không ít những hạn chế của pháp luật bảo hiểm thất nghiệp như: vẫn chưa quy định đến tất cả các đối tượng cần thiết phải nằm trong phạm vi điều chỉnh của pháp luật BHTN như nông dân, người nước ngoài; Quy định về trách nhiệm xác nhận chấm dứt hợp đồng lao động vẫn còn bị xem nhẹ, chưa có chế tài cụ thể để xử lý khi có vi phạm xảy ra, gây ảnh hưởng lớn cho quá trình giải quyết quyền lợi bảo hiểm; Quy định căn cứ tính đóng góp vào quỹ BHTN dựa trên mức tiền lương, tiền công hàng tháng theo hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc dẫn đến nhiều bất cập; ...

Những thành tựu và đặc biệt là hạn chế của pháp luật bảo hiểm thất nghiệp nêu trên đều có những nguyên nhân cụ thể, trong đó có những nguyên nhân cơ bản như nhận thức của đối tượng tham gia; của nhà nước, của chủ sử dụng lao động; do điều kiện kinh tế của đất nước.

Trước thực trạng đó, những vấn đề nổi bật đang đặt ra đối với pháp luật bảo hiểm thất nghiệp ở tỉnh Quảng Trị hiện nay là: Pháp luật về

BHTN vẫn còn thiếu những văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết, đồng thời thiếu các quy định để có thể nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, nâng cao nhận thức của các đối tượng tham gia BHTN; còn nhiều kẽ hở, dẫn đến tình trạng không ít các quy định pháp luật hiện hành bị lợi dụng trong quá trình thực hiện, dẫn đến hiệu quả pháp luật không cao; BHTN vẫn chưa thực sự phổ biến...

Vì vậy, để chính sách này thực sự đi vào cuộc sống, nhà nước cần có những biện pháp và cơ chế hữu hiệu để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo hiểm thất nghiệp của nhà nước ta hiện nay.

### Chương 3

## **ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP**

### **3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp**

*- Cần khắc phục những bất hợp lý của các quy định hiện hành, đảm bảo sự hợp lý, tính thống nhất trong điều chỉnh và thực thi pháp luật*

#### *+ Về mặt lập pháp*

Pháp luật BHTN còn chưa đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn. Trong một thời gian ngắn, nhiều văn bản được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế rất nhanh nhưng công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về BHTN còn quá chậm, gây khó khăn cho công tác thực hiện, giải quyết chế độ đối với người thất nghiệp.

#### *+ Về mặt tổ chức thực hiện*

Hoàn thiện pháp luật BHTN đi đôi với việc đổi mới công tác quản lý; ban hành đồng bộ, kịp thời các văn bản pháp lý cho sự phát triển của thị trường lao động trong điều kiện hội nhập; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng khả năng và cơ hội việc làm cho NLĐ.

Để làm tốt công tác này, đòi hỏi pháp luật BHTN cần có cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với những doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động. Đặc biệt là những doanh nghiệp thu hút lao động ở những vùng có nguồn lao động dồi dào nhưng vẫn còn thấp về chất. Có như vậy mới tạo đà cho sự phát triển của thị trường lao động. [11, tr84-92]

Hoàn thiện pháp luật về BHTN xuất phát từ thực tế khách quan và *đáp ứng được đòi hỏi của nền kinh tế thị trường*

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp**

#### **3.2.1. Về đối tượng áp dụng Bảo hiểm thất nghiệp**

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Bảo hiểm thất nghiệp được áp dụng đối với người lao động ký kết hợp đồng lao động và hợp đồng làm việc từ 12 tháng trở lên và người sử dụng lao động có sử dụng từ 10 lao động trở lên tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

#### **3.2.2. Về điều kiện hưởng Bảo hiểm thất nghiệp**

Để được hưởng chế độ Bảo hiểm thất nghiệp, người lao động phải có đầy đủ điều kiện trước và sau khi thất nghiệp. Đó là: đã đóng bảo hiểm thất nghiệp đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi thất nghiệp; đã đăng ký thất nghiệp với Trung tâm giới thiệu việc làm

thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; chưa tìm được việc làm sau 15 ngày (tính theo ngày làm việc) kể từ ngày đăng ký thất nghiệp theo quy định.

### **3.2.3. Về chế độ hỗ trợ học nghề**

Người lao động khi có đầy đủ các điều kiện thì ngoài việc được hưởng trợ cấp thất nghiệp còn được hỗ trợ học nghề, tư vấn giới thiệu việc làm.

Tuy hỗ trợ học nghề là một trong những biện pháp nhằm giúp người lao động có thêm cơ hội học được một nghề mới để trở lại với thị trường lao động, nhưng thực tế chỉ có 0,17% (270) người thất nghiệp được hỗ trợ học nghề trong năm 2010 và 0,35% (1.036) người thất nghiệp được hỗ trợ học nghề trong năm 2011 là một trong những kết quả đáng tiếc của chế độ hỗ trợ việc làm.

### **3.2.4. Về Quỹ bảo hiểm thất nghiệp**

Quỹ bảo hiểm thất nghiệp là một quỹ tiền tệ tập trung được hình thành từ sự đóng góp của các bên tham gia quan hệ bảo hiểm thất nghiệp và dùng để chi trả trợ cấp cho người lao động khi bị thất nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm đưa người thất nghiệp sớm trở lại thị trường lao động. Đa số các nước đang phát triển, việc lập quỹ bảo hiểm thất nghiệp gồm 3 bên: người sử dụng lao động, người lao động và Nhà nước.

### **3.2.5. Về xử lý vi phạm pháp luật bảo hiểm thất nghiệp**

Hiện nay, các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp chỉ có thể áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc buộc phải chịu trách nhiệm dân sự được quy định trong Luật Bảo hiểm năm 2006.

Biện pháp xử lý hành chính được quy định tại Nghị định số 86/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội. Theo đó, các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt cảnh cáo, phạt tiền và các hình thức xử phạt bổ sung. So với trước đó, các quy định hiện hành về xử lý hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội nói chung và bảo hiểm thất nghiệp nói riêng đã có nhiều tiến bộ. Cụ thể là hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp được sửa đổi, bổ sung phù hợp hơn với thực tế; mức xử phạt cao hơn (tối đa với hành vi vi phạm pháp luật bảo hiểm thất nghiệp là 30 triệu đồng, tăng 10 triệu đồng so với trước).

### **3.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp**

#### **3.3.1 Giải pháp chung**

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về BHTN.

Thứ hai, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền: về các chế độ, chính sách về BHTN với nhiều hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức về BHTN, nhất là người lao động ở vùng sâu vùng xa, ở các doanh nghiệp, viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục tổ chức các hội nghị tập huấn cho cán bộ thực hiện chính sách BHTN, cán bộ nhân sự tại các doanh nghiệp.

Thứ ba, xây dựng và thực hiện các biện pháp để quản lý lao động: Làm cơ sở cho việc xác định và nắm chắc đối tượng tham gia BHTN, thực hiện các chế độ BHTN.

Thứ tư, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm: Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và có biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, hành vi lạm dụng chính sách BHTN để trục lợi.

#### **3.3.2 Các giải pháp cụ thể:**

*\* Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục Pháp luật về BHTN*

*\* Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về BHTN; Nâng cao chất lượng dịch vụ và công tác thực hiện chế độ BHTN*

*\* Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc thực hiện chính sách BHTN*

*\* Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ BHTN, có cơ chế xử lý đủ mạnh để xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp về BHTN*

### KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

BHTN là một trong những chính sách quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Là chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước để giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan đến một tầng lớp đông đảo NLD. Thời gian qua, việc tổ chức thực hiện chính sách BHTN đã đạt được kết quả nhất định như giải quyết kịp thời, đúng chế độ, chính sách... Tuy nhiên, quá trình thực hiện cho thấy vẫn còn một số điểm bất cập cần bổ sung, sửa đổi kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế. Do đó, hoàn thiện pháp luật về BHTN là yêu cầu cấp thiết, nhằm khắc phục những bất hợp lý trong quy định của pháp luật hiện hành, đáp ứng đòi hỏi của nền kinh tế thị trường, đảm bảo quyền được trợ giúp của những người yếu thế, đáp ứng công bằng xã hội, phù hợp với xu thế toàn cầu hoá.

Trong quá trình hoàn thiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp cần có những giải pháp cụ thể như mở rộng đối tượng tham gia để đảm bảo công bằng xã hội, tăng cường hướng dẫn, quy định chi tiết thi hành, giải thích pháp luật bảo hiểm thất nghiệp; bổ sung quy chế ràng buộc trách nhiệm của người sử dụng lao động...

Bên cạnh đó, Nhà nước cũng cần có các giải pháp hỗ trợ để nâng cao hiệu quả của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp. Và để mang lại hiệu quả cao hơn nữa, cần tiến hành đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về BHTN. Từ đó giúp giải quyết triệt để hậu quả của tình trạng thất nghiệp, góp phần ổn định xã hội, thúc đẩy sự phát triển bền vững.

## KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hiện nay, thất nghiệp là vấn đề mà bất kỳ một quốc gia nào cũng gặp phải và Việt Nam không phải là ngoại lệ. Thất nghiệp không chỉ gây khó khăn cho nền kinh tế đất nước mà còn gây bất ổn về đời sống chính trị.

Tuy nhiên, chính sách Bảo hiểm thất nghiệp được áp dụng ở Việt Nam đã phần nào giải quyết được những ảnh hưởng tiêu cực do tình trạng thất nghiệp gây ra và giúp ổn định cuộc sống của người lao động khi họ bị mất việc làm. Đây là chính sách mới có tác động trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và vấn đề an sinh xã hội; chính sách BHTN nhằm bù đắp một phần thu nhập của người lao động bị mất do thất nghiệp và quan trọng hơn là hỗ trợ người lao động bị thất nghiệp được học nghề, được hỗ trợ tìm việc làm để người thất nghiệp nhanh chóng trở lại thị trường lao động; đồng thời, người lao động bị thất nghiệp còn được hưởng chế độ bảo hiểm y tế.

Nếu như trước khi có chính sách Bảo hiểm thất nghiệp, người lao động bị mất việc làm gần như đơn độc trong quá trình tìm việc mới để trở lại thị trường lao động, thì nay họ đã có sự hỗ trợ của cơ quan Nhà nước. Chính sách Bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện thể hiện sự quan tâm, cố gắng lớn của Đảng, Nhà nước ta về công tác an sinh xã hội, đời sống và việc làm của người lao động. Sau 9 năm triển khai chính sách Bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam, có thể thấy chính sách đã đi vào cuộc sống,

Để BHTN thực sự phát huy hiệu quả trong việc bảo vệ quyền lợi cho người lao động nói riêng cũng như bảo đảm an sinh xã hội nói chung, có thể thấy, hoàn thiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay là đòi hỏi của thực tế khách quan cũng như phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng về chính sách an sinh xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (2010), *Báo cáo tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp năm 2009*, Hà Nội.
2. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (2011), *Báo cáo tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp năm 2010*, Hà Nội.
3. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (2012), *Báo cáo tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp năm 2011*, Hà Nội.
4. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (2013), *Báo cáo tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp năm 2012*, Hà Nội.
5. Ngô Thu Phương (2014), *Bảo hiểm thất nghiệp trong luật bảo hiểm xã hội ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ luật học, Hà Nội.
6. Quang Thiều (2005), *Cải cách chế độ bảo hiểm thất nghiệp ở Trung Quốc*, Tạp chí bảo hiểm xã hội (số 8).
7. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2012), *Công ước 102 của Tổ chức Lao động quốc tế ngày 28/6/1952, về An sinh xã hội*, Hà Nội.
8. Phạm Trọng Nghĩa (2005), *Định hướng hoàn thiện pháp luật ASXH ở Việt Nam*, Tạp chí Bảo hiểm xã hội số 10.
9. Phạm Trọng Nghĩa (2005), *Định hướng hoàn thiện khung pháp luật ASXH ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Hà Nội.
10. Trường Đại học Luật Hà Nội (2007), *Giáo trình Luật An sinh xã hội*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
11. Lê Thị Hoài Thu (2008), *Hoàn thiện pháp luật lao động Việt Nam*, Tạp chí khoa học, ĐHQGHN, kinh tế-luật số 24.
12. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2011), *Lao động đăng ký thất nghiệp tăng gấp 3 lần*, Hà Nội.
13. Phạm Trọng Nghĩa (2005), *Một số vấn đề cơ bản về quyền hưởng ASXH ở Việt Nam*, Bảo hiểm xã hội, (10).
14. Lê Thị Hoài Thu (2011), *Nguyên tắc - Bàn về chế độ bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam*, Hà Nội.
15. Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ VIII, 1996
16. Đặng Văn Hải (2012), *Những tiêu chí xác định mức độ hoàn thiện của pháp luật về Kiểm toán Nhà nước ở nước ta hiện nay*, Tạp chí kiểm toán(số 4).
17. Lưu Vân Oanh (2005), *Pháp luật BHTN ở Việt Nam – Thực trạng và các giải pháp hoàn thiện*, Luận văn thạc sĩ luật học, Hà Nội



18. Văn kiện Đại hội IX của Đảng(2001), NXB Chính trị Quốc gia Hà nội

19. [bhxhtphcm.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/46/ngghi-quyet-cua-bo-chinh-tri-ve-tang-cuong-su-lanh-dao-cua-dang-voi-cong-tac-bhxx-bhyt-giai-doan-2012-2020/](http://bhxhtphcm.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/46/ngghi-quyet-cua-bo-chinh-tri-ve-tang-cuong-su-lanh-dao-cua-dang-voi-cong-tac-bhxx-bhyt-giai-doan-2012-2020/).

20. [bhxhtravinh.gov.vn/index.php?option=com\\_k2&view=item&layout=item&it=12&Itemid=120](http://bhxhtravinh.gov.vn/index.php?option=com_k2&view=item&layout=item&it=12&Itemid=120)/Tổng quan về bảo hiểm xã hội Việt Nam.

21. [dantri.com.vn/xa-hoi/doanh-nghiep-dua-nhau-chiem-dung-quy-bao-hiem-xa-hoi-975768.htm](http://dantri.com.vn/xa-hoi/doanh-nghiep-dua-nhau-chiem-dung-quy-bao-hiem-xa-hoi-975768.htm).

22. [hiv.com.vn/chinh-tri-xa-hoi/lam-gi-de-nguoi-lao-dong-yeu-the-tiep-can-duoc-cac-dich-vu-xa-hoi-446062](http://hiv.com.vn/chinh-tri-xa-hoi/lam-gi-de-nguoi-lao-dong-yeu-the-tiep-can-duoc-cac-dich-vu-xa-hoi-446062).

23. <http://luatminhkhue.vn/bao-hiem-that-nghiep-o-thuy-dien.aspx>

24. <https://luatminhkhue.vn/bao-hiem/mot-so-bat-cap-trong-thi-hanh-phap-luat-ve-bao-hiem-that-nghiep.aspx>

25. [kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/doanh-nghiep/no-bao-hiem-that-nghiep-tang-14-lan-2893238.html](http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/doanh-nghiep/no-bao-hiem-that-nghiep-tang-14-lan-2893238.html)

26. [kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/doanh-nghiep/5-lao-dong-moi-co-mot-nguoi-don-bao-hiem-xa-hoi-2967432.html](http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/doanh-nghiep/5-lao-dong-moi-co-mot-nguoi-don-bao-hiem-xa-hoi-2967432.html)

27. [laodong.com.vn/viec-lam/quan-ly-lao-dong-nuoc-ngoai-tai-viet-nam-hai-hoa-giua-yeu-cau-va-loi-ich-294233.bld](http://laodong.com.vn/viec-lam/quan-ly-lao-dong-nuoc-ngoai-tai-viet-nam-hai-hoa-giua-yeu-cau-va-loi-ich-294233.bld).

28. [laodong.com.vn/xa-hoi/48303-lao-dong-nhay-viec-huong-that-nghiep-303-ti-dong-97248.bld](http://laodong.com.vn/xa-hoi/48303-lao-dong-nhay-viec-huong-that-nghiep-303-ti-dong-97248.bld)

29. [luanvan.net.vn/luan-van/de-tai-mot-so-bat-cap-trong-thi-hanh-phap-luat-ve-bao-hiem-that-nghiep-28993/](http://luanvan.net.vn/luan-van/de-tai-mot-so-bat-cap-trong-thi-hanh-phap-luat-ve-bao-hiem-that-nghiep-28993/).

30. [m.thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-tien-luong/Cong-uoc-168-nam-1988-xuc-tien-vie-lam-bao-ve-chong-that-nghiep-102294.aspx](http://m.thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-tien-luong/Cong-uoc-168-nam-1988-xuc-tien-vie-lam-bao-ve-chong-that-nghiep-102294.aspx).

31. [nilp.org.vn/Details/id/835/18-CONG-UOC-CUA-TO-CHUC-LAO-DONG-QUOC-TE-ILO-DA-DUOC-VIET-NAM-PHE-CHUAN](http://nilp.org.vn/Details/id/835/18-CONG-UOC-CUA-TO-CHUC-LAO-DONG-QUOC-TE-ILO-DA-DUOC-VIET-NAM-PHE-CHUAN)

32. [thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat/chinh-sach-moi/9382/nhung-diem-moi-ve-chinh-sach-bao-hiem-that-nghiep](http://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat/chinh-sach-moi/9382/nhung-diem-moi-ve-chinh-sach-bao-hiem-that-nghiep).

33. [vlhagiang.vieclamvietnam.gov.vn/BaoHiemThatNghiep/tabid/3110/n/49073/c/1022/Default.aspx?tin=Kêt+quả+6+năm+thực+hiên+Bảo+hiêm+thất+nghiệp+theo+quy+đmh+của+Luật+Bảo+hiêm+xã+hôi](http://vlhagiang.vieclamvietnam.gov.vn/BaoHiemThatNghiep/tabid/3110/n/49073/c/1022/Default.aspx?tin=Kêt+quả+6+năm+thực+hiên+Bảo+hiêm+thất+nghiệp+theo+quy+đmh+của+Luật+Bảo+hiêm+xã+hôi).

34. [vlvinhphuc.vieclamvietnam.gov.vn/Default.aspx?tabid=1261&n](http://vlvinhphuc.vieclamvietnam.gov.vn/Default.aspx?tabid=1261&n)

=27091&c 275&tin Nhung + điêm + nhân + vê + bảo + hiêm + thât + nghiệp năm -2012’.

35. [voer.edu.vn/m/chinh-sach-bao-hiem-that-nghiep-cua-Viet-Nam-hien-tai-va-tuong-lai/e04bd10b](http://voer.edu.vn/m/chinh-sach-bao-hiem-that-nghiep-cua-Viet-Nam-hien-tai-va-tuong-lai/e04bd10b)

36. [voer.edu.vn/m/bao-hiem-that-nghiep-va-chuyen-dich-co-cau-kinh-te/634fcd29](http://voer.edu.vn/m/bao-hiem-that-nghiep-va-chuyen-dich-co-cau-kinh-te/634fcd29)

37. [www.baomoi.com/So-nguoi-that-nghiep-tang-gan-gap-doi-moi-nam/47/12150093.epi](http://www.baomoi.com/So-nguoi-that-nghiep-tang-gan-gap-doi-moi-nam/47/12150093.epi)

38.

[www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/newsitems/WCMS\\_245457/lang--vi/index.htm](http://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/newsitems/WCMS_245457/lang--vi/index.htm)

39. [www.longdaicorp.com.vn/mot-so-cong-uoc-va-khuyen-nghi-cua-to-chuc-lao-dong-quoc-te](http://www.longdaicorp.com.vn/mot-so-cong-uoc-va-khuyen-nghi-cua-to-chuc-lao-dong-quoc-te)